

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7
TỈNH THANH HOÁ
Số: 32/2026/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Thanh Hóa, ngày 01 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 53/2025/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 3 năm 2026, giữa:

* *Nguyên đơn*: chị Bùi Thị Hồng D, sinh năm 1999;

Căn cước công dân: 0171.9900.2376

Địa chỉ: xóm C, xã N, tỉnh Phú Thọ.

* *Bị đơn*: anh Khương Văn P, sinh năm 1994;

Căn cước công dân: 0380.9404.0689

Địa chỉ: thôn N, xã N, tỉnh Thanh Hóa.

- Căn cứ Điều 212 và Điều 213; khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ các Điều 51; 55; 57 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Điều 6; khoản 3 Điều 12; khoản 3 Điều 13; điểm a khoản 5 Điều 27; khoản 6 Điều 19 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24/3/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận, thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn, chị Bùi Thị Hồng D và bị đơn, anh Khương Văn P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về hôn nhân*: chị Bùi Thị Hồng D và anh Khương Văn P đều có ý kiến chung thống nhất, thuận tình ly hôn.

* *Về con chung*: chị Bùi Thị Hồng D và anh Khương Văn P đều có ý kiến chung thống nhất; vợ chồng không có con chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Về tài sản, công nợ chung và các nghĩa vụ khác*: chị Bùi Thị Hồng D và anh Khương Văn P đều có ý kiến chung và cùng thống nhất, vợ chồng tự thỏa thuận, chưa yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

* *Về án phí*: chị Bùi Thị Hồng D và anh Khương Văn P đều có ý kiến chung thống nhất, thỏa thuận; chị Bùi Thị Hồng D chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*); nhưng chị D đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí tại Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, ký hiệu BLTU/25E, số 0001833, ngày 12/3/2026; trả lại cho chị Bùi Thị Hồng D 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí.

Anh Khương Văn P không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND KV7, tỉnh Thanh Hóa;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Ngọc Trạo,
tỉnh Thanh Hóa.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Xuân Sơn